

Hải Phòng, ngày 15 tháng 01 năm 2026

BÁO CÁO

Kết quả thực hiện cơ chế tự chủ tài chính của đơn vị năm 2025

Kính gửi: - Sở y tế thành phố Hải Phòng
- Kho bạc nhà nước khu vực III- Phòng giao dịch số 2

I. Đánh giá chung

Tình hình triển khai thực hiện cơ chế tự chủ tài chính của đơn vị theo quy định tại Nghị định số 60/2021/NĐ-CP ngày 21/6/2021 của Chính phủ.

1. Cơ sở pháp lý thực hiện tự chủ:

- Căn cứ Hệ thống tiêu chuẩn, định mức chi và chế độ quản lý, sử dụng kinh phí quản lý hành chính hiện hành của Nhà nước, của Bộ tài chính và của thành phố Hải Phòng.

- Căn cứ chức năng, nhiệm vụ, tổ chức bộ máy và đặc điểm tình hình thực hiện nhiệm vụ chuyên môn được giao của các đơn vị sự nghiệp trực thuộc Ủy ban nhân dân Thành phố.

- Căn cứ Quyết định số 1971/QĐ-UBND ngày 10/06/2024 của UBND thành phố Hải Phòng về việc giao quyền tự chủ tài chính cho Bệnh viện đa khoa Đôn Lương giai đoạn 2024-2025.

- Căn cứ Quy chế chi tiêu nội bộ của đơn vị năm 2025.

2. Về tổ chức bộ máy:

- Bệnh viện tự chủ trong việc sử dụng biên chế, bố trí, sắp xếp cán bộ theo vị trí công việc phù hợp nhằm nâng cao hiệu quả và rút ngắn quy trình xử lý.

- Thực hiện nghiêm túc chủ trương tiết kiệm chi tiêu (tinh giản biên chế, hội nghị, thông tin liên lạc...) để nâng cao thu nhập cho cán bộ, viên chức.

II. Đánh giá cụ thể

1. Về tình hình thực hiện nhiệm vụ; tổ chức bộ máy; số lượng cán bộ, viên chức và lao động hợp đồng:

- **Tổ chức bộ máy:** Có 4 khoa chuyên môn, và 2 phòng chức năng

- **Số lượng nhân sự:**



+ Tổng số giao đầu năm 2025: 66 người (52 viên chức và 14 hợp đồng hưởng lương ngân sách)

+Số hiện có mặt: 58 người (46 viên chức, 12 hợp đồng chuyên môn, phục vụ).

+Tinh giản biên chế: Không có.

-**Thực hiện nhiệm vụ:** Hoàn thành xuất sắc về số lượng, chất lượng và đảm bảo đúng tiến độ.

-**Chấp hành quy định:** Nghiêm chỉnh chấp hành các chính sách và quy định về tài chính.

2. Về giao quyền tự chủ tài chính cho đơn vị:

Đơn vị thuộc **Nhóm 3** (đơn vị sự nghiệp công lập do Nhà nước bảo đảm một phần chi thường xuyên, mức độ đảm bảo chi thường xuyên từ 10% đến dưới 30%) theo Nghị định 60/2021/NĐ-CP và Quyết định 4845/QĐ-UBND.

3. Về thực hiện tự chủ tài chính của đơn vị:

a) Các khoản nguồn thu sự nghiệp (viện phí): (Đơn vị: đồng):

STT	Nội dung	Số tiền
1	Số dư năm 2025 chuyển sang	302.743.159
2	Số thu thực hiện trong năm 2025	2.098.855.558
3	Số đã thực hiện chi trong năm 2025	1.973.781.135
4	Chênh lệch Thu - Chi nguồn viện phí	427.817.582

b) Nguồn thu, chi thường xuyên nguồn ngân sách:

STT	Nguồn ngân sách	Dự toán thu	Dự toán chi	Dự toán giữ lại	Chênh lệch thu chi
1	Nguồn NS chi thường xuyên	11.628.000.000	11.355.056.352	63.000.000	209.943.648
	Tổng cộng	11.628.000.000	11.355.056.352	63.000.000	209.943.648

Y
NH V
A KH
ON LU
HỒ Y

c) Trích lập nguồn cải cách tiền lương và các quỹ:

STT	Tên quỹ	Tỷ lệ trích	Tổng số tiền trích	Đã tạm trích	Đơn vị còn phải trích
1.	Trích lập cải cách tiền lương năm 2024		101.514.925	0	101.514.925
2	Trích lập cải cách tiền lương năm 2025	35% (chênh lệch thu chi từ nguồn thu sự nghiệp năm 2025)	114.205.930	0	114.205.930
3	Quỹ phát triển hoạt động sự nghiệp	10% (chênh lệch thu chi từ nguồn thu năm 2025)	42.800.000	0	42.800.000
4	Quỹ Bổ sung thu nhập tăng thêm		72.050.000	29.250.000	42.800.000
5	Quỹ khen thưởng		29.750.000	9.750.000	20.000.000
6	Quỹ phúc lợi		277.440.375	97.500.000	179.940.375
	Tổng cộng		637.761.230	136.500.000	501.261.230

d) Các biện pháp tiết kiệm:

- Tiết kiệm điện, nước, văn phòng phẩm; áp dụng chế tài bồi thường nếu gây lãng phí.
- Đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin trong quản lý.

4. Những khó khăn, tồn tại:

Nghị định 60/2021/NĐ-CP tạo điều kiện thuận lợi, tuy nhiên trường mong muốn nhận được thêm sự quan tâm từ các cấp lãnh đạo để phát triển bền vững.



Phạm Văn Hoàng

BẢNG XÁC ĐỊNH KẾT QUẢ TIẾT KIỆM CHI NĂM 2025
(Kèm theo Quyết định số 03/QĐ-BVĐL ngày 22 tháng 01 năm 2026)

Đơn vị tính: Đồng

STT	NỘI DUNG	SỐ TIỀN	GHI CHÚ
I	TỔNG THU	14.029.598.717	
1	Dự toán chi thường xuyên giao tự chủ năm 2025	11.628.000.000	
2	Nguồn thu viện phí năm 2025	2.401.598.717	
	- Số năm trước chuyển sang	302.743.159	
	- Số thu năm 2025	2.098.855.558	
II	TỔNG CHI	13.391.837.487	
1	Chi từ dự toán ngân sách nhà nước	11.355.056.352	
2	Trích tiết kiệm 10% từ dự toán NSNN theo NQ.....	63.000.000	
3	Chi từ nguồn thu phí được để lại	1.973.781.135	
III	SỐ CHÊNH LỆCH THU CHI	501.261.230	
	- Từ ngân sách nhà nước	73.443.648	
	- Từ nguồn thu viện phí	427.817.582	
IV	TRÍCH CÁC QUỸ (TỪ NGUỒN NSNN)	209.943.648	
1	Số đã trích	136.500.000	
1.1	Trích lập quỹ phúc lợi tập thể	97.500.000	
1.2	Trích lập quỹ khen thưởng	9.750.000	
1.4	Trích lập quỹ bổ sung thu nhập	29.250.000	
2	Trích quỹ kỳ này(TỪ NGUỒN NSNN)	73.443.648	
2.1	Quỹ khen thưởng, Quỹ phúc lợi (Không quá 1,5 tháng tiền lương bình quân theo bảng tính lương dự toán trong năm)		
	- Quỹ khen thưởng	0	
	- Quỹ phúc lợi	73.443.648	
V	Trích quỹ kỳ này(TỪ NGUỒN THU SỰ NGHIỆP)	212.096.727	
1	- Quỹ PTHĐSN (10%)	42.800.000	
2	- Quỹ bổ sung thu nhập tăng thêm (10%)	42.800.000	
3	Quỹ khen thưởng, Quỹ phúc lợi (Không quá 1,5 tháng tiền lương bình quân theo bảng tính lương dự toán trong năm)		
	- Quỹ khen thưởng	20.000.000	

	- Quỹ phúc lợi	106.496.727	
4	Trích 35% nguồn CCTL		
	-Kinh phí cải cách tiền lương năm 2024 (được chi cho năm 2025)	101.514.925	
	-Kinh phí cải cách tiền lương năm 2025 (được chi cho năm 2025) (35% chênh lệch thu-chi từ nguồn thu)	114.205.930	
VI	Kinh phí chưa sử dụng chuyển năm sau:	0	

Cát Hải, ngày 22 tháng 01 năm 2026

NGƯỜI LẬP BIỂU

PHỤ TRÁCH KẾ TOÁN

THỦ TRƯỞNG ĐƠN VỊ

[Signature]

[Signature]

(Ký tên, đóng dấu)

Nguyễn Thị Thu Hương

Nguyễn Thị Thu Hương



GIÁM ĐỐC

BS. Phạm Văn Hoàng

